TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/ 2019/ QĐ-PT	*Kon Tum, ngày 19 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số:17/ 2019/ DS - ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum – tỉnh Kon Tum bị kháng cáo như sau:

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, Công ty cổ phần C kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, không đồng ý thanh toán khoản tiền lãi 309.962.551 đồng và khoản tiền án phí 81.221.488 đồng.

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 18/9/2019, Công ty cổ phần C đã có đơn rút toàn bộ kháng cáo.

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 19/ 2019/TLPT- DS ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng công trình*" giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) H.

Địa chỉ: Số 63 đường Tr , thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông V V T – Giám đốc .

Người đại diện theo ủy quyền: Bà H Th Th – Kế toán Công ty TNHH H (theo văn bản ủy quyền ngày 18/9/2019).

- *Bị đơn*: Công ty TNHH MTV C (nay là Công ty cổ phần C).

Người đại diện theo pháp luật: Ông P Q H – Tổng giám đốc Công ty cổ phần C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông V H Ch – Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần C.

- *Tổ chức có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH kiến trúc và xây dựng T.

Địa chỉ: 182 đường Th, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Phần nội dung bị kháng cáo về khoản tiền lãi 309.962.551 *(ba trăm lẻ chín triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm năm mươi mốt)* đồng và khoản tiền án phí 81.221.488 *(tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi mốt ngàn, bốn trăm tám mươi tám)* đồng của bản án dân sự sơ thẩm số: 17/ 2019/ DS - ST ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum – tỉnh Kon Tum có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Công ty cổ phần C phải chịu 50 % án phí dân sự phúc thẩm là 150.000 *(một trăm năm mươi ngàn)* đồng. Công ty cổ phần Cđã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0001757 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum nên được nhận lại 150.000 *(một trăm năm mươi ngàn)* đồng.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA dân sự TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Nguyên

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:</u>

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).